

Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh L

Bị đơn: Anh Trần Hải T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trần Hải T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trần Hải T đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trần Hải T có 02 con chung là cháu Trần Thị P, sinh ngày 29/8/2003 và Trần L, sinh ngày 21/8/2005 chị N và anh T thoả thuận như sau:

Anh Trần Hải T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Thị P, sinh ngày 29/8/2003 và cháu Trần L, sinh ngày 21/8/2005 cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Hải T không yêu cầu chị Lê Thị Quỳnh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Quỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở chị Nga thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trần Hải T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trần Hải T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh T nhất trí để chị Nga nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp. Tổng cộng chị Lê Thị Quỳnh N phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị Quỳnh N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003310 ngày 31/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết